TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 5 - 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Tổ 55, phường Hoà Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Có mặt;

2. ***Bị đơn:*** Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Tổ 55, phường Hoà Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 1992 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Qúy, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 55, phường Hòa Qúy, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên, sau đó ông H đã bỏ nhà ra đi từ tháng 5/1992 đến nay và hiện nay ông H đi đâu không biết, từ khi bỏ nhà đi đến nay ông H không còn liên lạc gì với tôi.

Hiện nay hai bên không còn phù hợp nhau về mọi mặt, cả hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Trần Thị H1, sinh ngày 17/6/1992. Hiện nay con đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Ngọc H đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/2022/QĐST-VDS ngày 07/10/2022 và đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H không có mặt; do vậy tòa án không có lời khai của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn ông Trần Ngọc H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Thị X đối với ông Trần Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

Về con chung: Hiện nay con Trần Thị H1, sinh ngày 17/6/1992 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị X nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Ngọc H vắng mặt. Xét thấy, trong qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Ngọc H kết hôn vào năm 1992 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Qúy, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên nên đến tháng 5/1992 thì ông H bỏ nhà đi đến nay không về.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông H tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau. Do đó, năm 2022 bà X đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Ngọc H mất tích. Căn cứ quyết định 05/2022/QĐST-VDS ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã tuyên bố ông Trần Ngọc H mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa ông H vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị X và ông Trần Ngọc H thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn ông Trần Ngọc H để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng bà X và ông H có một con chung là Trần Thị H1, sinh ngày 17/6/1992 hiện nay đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Bà X xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà X xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị X phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị X đối với ông Trần Ngọc H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Vợ chồng bà X và ông H có một con chung là Trần Thị H1, sinh ngày 17/6/1992 hiện nay đã đủ 18 tuổi phát triển bình thường nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị X phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001496 ngày 28/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm